| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN YÊN THÀNH**<br>**TỈNH NGHÊ AN** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 49/2018/QĐST-HNGĐ | *Yên Thành, ngày 23 tháng 03 năm 2018* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 53/2018/TLST/HNGĐ ngày 01 tháng 03 năm 2018, giữa:

1.Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị V, nơi cư trú: Xóm B, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

2.Bị đơn: Anh Trần Văn Đ, nơi cư trú: Xóm B, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 03 năm 2018.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 03 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị V và anh Trần Văn Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị V và anh Trần Văn Đ thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con chung:

Giao con chung Trần Thị Thảo V, sinh ngày 28 tháng 08 năm 2009 cho anh Trần Văn Đ trực tiếp nuôi dưỡng.

Giao con chung Trần Thị Ph Anh, sinh ngày 21 tháng 04 năm 2012 cho chị Nguyễn Thị V trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Trần Văn Đ, chị Nguyễn Thị V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở

- Án phí: Căn cứ khoản 3 Điều 144; khoản 3, 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Chị Nguyễn Thị V phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 75.000đ ( Bảy mươi lăm nghìn đồng) được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0003324 ngày 01 tháng 03 năm 2018 của Cơ quan thi hành án dân sự  huyện Yên Thành. Chị Nguyễn Thị V được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 225.000đ (Hai trăm, hai mươi lăm nghìn đồng)

Anh Trần Văn Đ  phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 75.000đ ( Bảy mươi lăm nghìn đồng)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. "Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự."

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

( Đã ký )

**Phan Xuân Thọ**